

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 5 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Toàn.

2. Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 345/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương S:

Nguyên đơn: Ông **Trương Văn S**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Nh**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2018, các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Trương Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, ông và bà Nh thành hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận ngày 22/8/2011. Trong thời gian chung sống ông và bà Nh xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong lối sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, cả hai không còn tình cảm giành cho nhau. Đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nhận thấy không thể đoàn tụ gia đình với bà Nh được, nay yêu cầu được ly hôn bà Nh.

Về con chung: Có 02 người, người con thứ nhất tên Trương Tấn Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/7/2007 và Trương Bảo Ng (giới tính nữ), sinh ngày 15/7/2014. Trương Bảo Ng hiện đang sinh sống cùng với ông, Trương Tấn Đ đang chung sống với bà S từ năm 2012, Đ đang học lớp 06, tại Trường tiểu học Lê Đình Chinh thuộc thị trấn H, huyện B, tỉnh

N. Khi ly hôn thì ông yêu cầu được tiếp tục nuôi Trương Bảo Ng, yêu cầu giao Trương Tấn Đ cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bà Võ Thị Nh đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và triệu tập tham gia tố tụng phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bà Nh vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân S.

[2] Bà Võ Thị Nh đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bà Nh vẫn vắng mặt không lý do. Nay Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân S là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Nh thành hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền và được chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2011, nên quan hệ hôn nhân của ông S và bà Nh là hôn nhân hợp pháp. Ông S và bà Nh đã xảy ra mâu thuẫn gay gắt kéo dài, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2018 đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình được. Ông S xác định không còn tình cảm dành cho bà Nh và nay cương quyết ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân của ông S và bà Nh đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, không nên kéo dài cuộc hôn nhân. Nay xét nên chấp nhận yêu cầu của ông S, cho ông S ly hôn bà Nh là phù hợp với tình trạng thực tế, là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Để ổn định trong cuộc sống, trong sinh hoạt và trong học tập. Nay xét thấy nên giữ nguyên hiện trạng nuôi con như trên giữa ông S và bà Nh, ông S tiếp tục nuôi dưỡng Trương Bảo Ng, bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng Trương Tấn Đ là phù hợp điều kiện hoàn cảnh thực tế.

Do ông S và bà Nh mỗi người điều trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con, nay xét không buộc ông S và bà Nh cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông S phải chịu theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận cho ông Trương Văn S ly hôn bà Võ Thị Nh.

2. Giao Trương Bảo Ng (giới tính nữ), sinh ngày 15/7/2014 cho ông Trương Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao Trương Tấn Đ (giới tính nam), sinh ngày 09/7/2007 cho bà Võ Thị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Ông Trương Văn S và bà Võ Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Văn S phải chịu 300.000 đồng, ông S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007415 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay đối trừ và chuyển thu.

Ông Trương Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; bà Võ Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã T, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đồi

